

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ -
VINACOMIN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

SÀO Y BẢN CHÍNH

Ngày: 02 tháng 07 năm 2016



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình Quốc Sơn



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẮP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN
Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7 - 9
- Bảng cân đối kế toán	10
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách	12
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	13 - 9
- Thuyết minh báo cáo tài chính	

12144014000000

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẮP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV (được chuyển đổi từ Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin, dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo quyết định số 2956/QĐ-HĐTV ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5700100256-051 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 5 năm 2012.

2. Các thành viên Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30/09/2014 (là năm tài chính cuối cùng của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin).

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này bao gồm:

Họ tên:

Ông Nguyễn Phú Dương

Ông Nguyễn Duy Pháp

Chức vụ:

Giám đốc

Phó giám đốc

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30/09/2014, hoạt động chính của Công ty là: Xây dựng chuyên dụng, khai thác quặng. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 09 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

6. Các sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2014 - 2015 tại Công văn số 1283/TKV-TCCB ngày 10/3/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Xây lắp - Môi Trường Nhân Cơ - Vinacomin đã thành lập tổ giúp việc để triển khai thực hiện các công việc liên quan. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục để cổ phần hóa theo kế hoạch.

7. Sự kiện phát sinh sau niên độ

Ngày 22 tháng 09 năm 2014, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã ra Quyết định số 2078/QĐ-TKV về việc chấm dứt hoạt động của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin (Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) để chuyển đổi Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ thành Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV từ ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV đã được thành lập theo Quyết định số 2077/QĐ-TKV ngày 22/09/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp là 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014.

Ngoài các sự kiện đã nêu trên, Ban Giám Đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

8. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30/09/2014 của Công ty.

9. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 09 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2014

- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty mẹ sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

10. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 09 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phú Dương

Số: 611/2015/BCKT-AFCVN

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính
bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30/09/2014
của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin.

Kính gửi: Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014 của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin được lập ngày 30 tháng 03 năm 2015 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 30 tháng 09 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 29 kèm theo.

Báo cáo tài chính này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV (được chuyển đổi từ Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin) chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2014 và kết thúc vào ngày 30/09/2014 của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 09 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam



Đỗ Thị Ánh Tuyết
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0079-2013-009-1

Nguyễn Hồng Quang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1576-2013-009-1

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2014	01/01/2014
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		209.360.003.439	121.599.882.601
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	53.528.969.167	32.719.453.677
Tiền	111		1.374.004.507	719.453.677
Các khoản tương đương tiền	112		52.154.964.660	32.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
Dự phòng đầu tư ngắn hạn	129		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.674.396.296	29.466.390.155
Phải thu khách hàng	131		14.307.755.511	14.304.904.595
Trả trước cho người bán	132		35.412.884.396	10.217.487.409
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	8.489.058.585
Các khoản phải thu khác	135	5.2	19.179.165	4.422.242
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(65.422.776)	(3.549.482.676)
Hàng tồn kho	140	5.3	102.860.469.923	58.989.351.508
Hàng tồn kho	141		102.860.469.923	58.989.351.508
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.296.168.053	424.687.261
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		320.705.123	50.769.283
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.428.612.567	-
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	5.4	1.871.633	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		544.978.730	373.917.978
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.797.530.289	70.005.280.049
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		50.238.478.056	69.607.863.257
TSCĐ hữu hình	221	5.5	50.011.453.489	62.763.075.850
- Nguyên giá	222		113.189.754.979	119.028.771.490
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(63.178.301.490)	(56.265.695.640)
TSCĐ vô hình	227	5.6	-	6.844.787.407
- Nguyên giá	228		-	7.516.300.000
- Giá trị khấu hao lũy kế	229		-	(671.512.593)
Chi phí XDCB dở dang	230	5.7	227.024.567	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		559.052.233	397.416.792
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	559.052.233	397.416.792
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		260.157.533.728	191.605.162.650

12/10/2014 10:00 AM

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Ngày 30 tháng 09 năm 2014

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2014	01/01/2014
NỢ PHẢI TRẢ	300		210.157.533.728	91.154.223.185
Nợ ngắn hạn	310		210.157.533.728	72.571.859.548
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312		11.295.313.174	7.563.410.946
Người mua trả tiền trước	313		148.246.579.250	56.386.785.995
Thuế và khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	-	1.091.213.433
Phải trả người lao động	315		1.906.574.336	2.937.784.610
Chi phí phải trả	316	5.10	17.679.429	31.591.564
Phải trả nội bộ	317		47.880.579.230	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	46.697.086	3.890.296.777
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		764.111.223	670.776.223
Nợ dài hạn	320		-	18.582.363.637
Vay và nợ dài hạn	334	5.12	-	18.582.363.637
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		50.000.000.000	100.450.939.465
Vốn chủ sở hữu	410	5.13	50.000.000.000	100.450.939.465
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	100.094.597.437
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	356.342.028
Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
Nguồn vốn đầu tư XD CB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		260.157.533.728	191.605.162.650

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN
 Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Ngày 30 tháng 09 năm 2014

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	30/09/2014	01/01/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		44.630.447	44.630.447
Ngoại tệ các loại		-	-
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đắk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

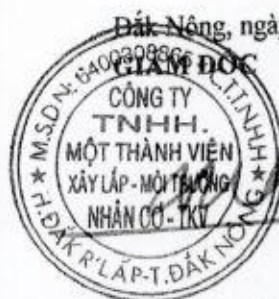


Lê Thị Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn



Nguyễn Phú Dương

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN**

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị: VND

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	02	6.1	212.969.915.206	50.529.774.128
Các khoản giảm trừ		6.2	-	-
Doanh thu thuần từ bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10	6.3	212.969.915.206	50.529.774.128
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	11	6.4	208.296.668.485	45.910.599.971
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.673.246.721	4.619.174.157
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	5.011.171.348	734.235.124
Chi phí tài chính	22	6.6	970.515.559	2.478.408.581
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		970.515.559	2.478.408.581
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(126.321.011)	2.795.096.271
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.840.223.521	79.904.429
Thu nhập khác	31		49.691.671	-
Chi phí khác	32		303.757.677	-
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(254.066.006)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.586.157.515	79.904.429
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		8.586.157.515	79.904.429

NGƯỜI LẬP BIỂU

KÊ TOÁN TRƯỞNG




Lê Thị Hiền

Trịnh Quốc Sơn



Nguyễn Phú Dương

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
A	B	1	2	3	4= 1 + 2 - 3
Thuế	10	1.091.213.433	943.153.610	2.036.238.676	(1.871.633)
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	1.089.663.015	835.531.547	1.925.194.562	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	
Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	-	-	-	
Thuế tài nguyên	16	-	-	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	17	-	928.860	928.860	
Các khoản thuế khác	18	1.550.418	106.693.203	110.115.254	(1.871.633)
Thuế môn bài		-	1.000.000	1.000.000	-
Thuế TNCN		1.550.418	105.693.203	109.115.254	(1.871.633)
Thuế khác		-	-	-	-
Các khoản phải nộp khác	30	-	-	-	-
Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
Các khoản khác	33	-	-	-	-
Tổng cộng (40 = 10+ 30)	40	1.091.213.433	943.153.610	2.036.238.676	(1.871.633)

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Phú Dương

Lê Thị Hiền

Trịnh Quốc Sơn

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Đơn vị: VND

Nội dung	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	8.586.157.515	79.904.429
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.281.255.121	12.542.863.101
Các khoản dự phòng	03	(3.484.059.900)	-
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.011.171.348)	(734.235.124)
Chi phí lãi vay	06	970.515.559	2.478.408.581
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.342.696.947	14.366.940.987
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(19.325.491.193)	(13.302.535.561)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	(43.871.118.415)	(15.109.270.378)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	93.464.871.437	40.181.728.119
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(431.571.281)	(146.351.981)
Tiền lãi vay đã trả	13	(4.803.320.132)	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	876.000.000	562.500.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(747.755.000)	(562.889.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	35.504.312.363	25.990.122.186
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	(1.123.604.584)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.011.171.348	734.235.124
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	3.887.566.764	734.235.124
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(18.582.363.637)	(758.236.363)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(18.582.363.637)	(758.236.363)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	20.809.515.490	25.966.120.947
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	32.719.453.677	6.753.332.730
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	53.528.969.167	32.719.453.677

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015



Lê Thị Hiền



Trịnh Quốc Sơn



Nguyễn Phú Dương

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo quyết định số 2956/QĐ-HĐTV ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty là đơn vị trực thuộc, hạch toán phụ thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đăk Nông cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5700100256-051 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 5 năm 2012. Theo đó, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng, bao gồm: xây dựng công trình mỏ, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, đường dây và trạm điện;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, đo đạc bản đồ;
- Khai thác đá, sỏi, cát, đất sét;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn (khách sạn);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội nghị, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Nhận và chăm sóc giống nông nghiệp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

4.3. Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính.

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|--|
| - Giá trị nguyên vật liệu
CCDC, hàng hóa. | Giá thực tế đích danh |
| - Chi phí SXKD dở dang | Được xác định dựa trên khối lượng thi công chưa được chủ đầu tư nghiệm thu và đơn giá dự toán. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 "Hàng tồn kho" và Thông tư số 228/2009/TT - BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.6. Chi phí đi vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong kỳ trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào vốn hóa giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong năm tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng năm không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong năm tài chính đó.

4.7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (có giá trị nhỏ hơn 30 triệu đồng) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định. Chi phí trả trước dài hạn sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian từ 1 năm đến 2 năm kể từ khi phát sinh.

4.8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.9. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (ii) Doanh thu xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm, khi Công ty đảm bảo thu được lợi ích từ hợp đồng xây dựng và chi phí để hoàn thành phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được tính toán một cách tin cậy.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

- (iii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iv) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (v) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

4.10. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hóa theo quy định và các chi phí khác phát sinh trong năm tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

4.11. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hàng hoá, dịch vụ do Công ty sản xuất và cung cấp chịu thuế Giá trị gia tăng theo các mức thuế suất sau:

- Doanh thu dịch vụ khai thác quặng mức thuế suất: 10%
- Doanh thu xây dựng công trình mức thuế suất: 10%
- Khác: 10%

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được trích và nộp tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thu nhập chịu thuế được tính dựa trên kết quả hoạt động trong năm và điều chỉnh cho các khoản chi phí không được chấp nhận là chi phí hợp lý, hợp lệ theo mục đích tính thuế.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.12. Khoản phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Tiền mặt tại quỹ (i)	378.934.042	568.931.072
Tiền gửi ngân hàng (ii)	995.070.465	150.522.605
Các khoản tương đương tiền (iii)	52.154.964.660	32.000.000.000
Cộng	<u>53.528.969.167</u>	<u>32.719.453.677</u>
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 30/09/2014 bao gồm:	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Đồng Việt Nam		378.934.042
Đồng ngoại tệ		-
Cộng		<u>378.934.042</u>
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 30/09/2014 bao gồm:	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		995.070.465
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>		981.401.562
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN</i>		13.668.903
Cộng		<u>995.070.465</u>
(iii) Các khoản tương đương tiền tại ngày 30/09/2014 bao gồm:	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		52.154.964.660
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>		52.154.964.660
Cộng		<u>52.154.964.660</u>

5.2. Các khoản phải thu khác

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Phải thu BHXH	12.861.717	-
Phải thu người lao động	6.317.448	4.422.242
Cộng	<u>19.179.165</u>	<u>4.422.242</u>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.3. Hàng tồn kho

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Nguyên liệu, vật liệu	4.052.561.735	2.491.409.673
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	98.807.908.188	55.766.029.081
Thành phẩm	-	731.912.754
Cộng	<u>102.860.469.923</u>	<u>58.989.351.508</u>

5.4. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	1.871.633	-
Cộng	<u>1.871.633</u>	<u>-</u>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Dụng cụ quản lý VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	11.446.901.698	59.508.429.147	47.423.542.921	649.897.724	-	119.028.771.490
- Mua trong năm	-	-	1.065.700.000	-	-	1.065.700.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(772.539.296)	-	(356.306.818)	-	(1.128.846.114)
- Giảm khác	(5.775.870.397)	-	-	-	-	(5.775.870.397)
Số dư cuối năm	5.671.031.301	58.735.889.851	48.489.242.921	649.897.726	-	113.189.754.979
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	2.776.486.291	26.135.124.790	26.781.050.467	573.034.092	-	56.265.695.640
- Khấu hao trong năm	540.844.752	4.735.159.767	3.891.122.523	30.613.635	-	9.197.740.677
- Tính hao mòn	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(772.539.296)	-	(356.306.818)	-	(1.128.846.114)
- Giảm khác	(1.156.288.713)	-	-	-	-	(1.156.288.713)
Số dư cuối năm	2.161.042.330	30.097.745.261	30.672.172.990	247.340.909	-	63.178.301.490
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	8.670.415.407	33.373.304.357	20.642.492.454	76.863.632	-	62.763.075.850
Tại ngày cuối năm	3.509.988.971	28.638.144.590	17.817.069.931	46.249.997	-	50.011.453.489
NG TSCĐ hết KH còn sử dụng						99.500.000

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Quyền phát hành VND	Bản quyền bằng sáng chế VND	Nhãn hiệu hàng hóa VND	TSCĐ vô hình khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	7.516.300.000	-	-	-	-	7.516.300.000
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Tạo từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
- Tặng do hợp nhất KD	-	-	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	(7.516.300.000)	-	-	-	-	(7.516.300.000)
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	671.512.593	-	-	-	-	671.512.593
- Khấu hao trong năm	83.514.444	-	-	-	-	83.514.444
- Tặng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	(755.027.037)	-	-	-	-	(755.027.037)
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	6.844.787.407	-	-	-	-	6.844.787.407
Tại ngày cuối năm	-	-	-	-	-	-

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Chi phí kiểm toán gói thầu thiết bị	43.992.449	-
Công trình xây dựng nhà xưởng sửa chữa	183.032.118	-
Cộng	<u>227.024.567</u>	<u>-</u>

5.8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Chi phí SCL tài sản cố định	123.255.233	76.279.691
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	430.593.257	321.137.101
Phí đăng kiểm đường bộ	5.203.743	-
Cộng	<u>559.052.233</u>	<u>397.416.792</u>

5.9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Thuế giá trị gia tăng	-	1.089.663.015
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.550.418
Cộng	<u>-</u>	<u>1.091.213.433</u>

5.10. Chi phí phải trả

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Trích trước chi phí khác	17.679.429	31.591.564
Cộng	<u>17.679.429</u>	<u>31.591.564</u>

5.11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Kinh phí công đoàn	33.897.086	29.687.954
Bảo hiểm xã hội	-	12.804.250
Lãi vay phải trả	-	3.832.804.573
Phải trả khác	12.800.000	15.000.000
Cộng	<u>46.697.086</u>	<u>3.890.296.777</u>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.12. Vay và nợ dài hạn

	<u>30/09/2014</u> (VND)	<u>01/01/2014</u> (VND)
Vay dài hạn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.	-	18.582.363.637
Cộng	<u>-</u>	<u>18.582.363.637</u>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN
 Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

5.13. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ SH VND	Vốn đầu tư của chủ SH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	100.094.597.437	-	-	356.342.028	-	-	100.450.939.465
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước/đầu năm nay	100.094.597.437	-	-	356.342.028	-	-	100.450.939.465
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	8.586.157.515	8.586.157.515
Tăng khác	356.342.028	-	-	-	-	-	356.342.028
Giảm vốn trong năm nay	(50.450.939.465)	-	-	(356.342.028)	-	-	(50.807.281.493)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	(8.586.157.515)	(8.586.157.515)
Số dư cuối năm	50.000.000.000	-	-	-	-	-	50.000.000.000

Thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/09/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Vốn góp của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam	50.000.000.000	100.094.597.437
Cộng	50.000.000.000	100.094.597.437

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn đầu tư đầu năm	100.094.597.437	100.094.597.437
- Vốn đầu tư tăng trong năm	356.342.028	-
- Vốn đầu tư giảm trong năm	(50.450.939.465)	-
- Vốn đầu tư cuối năm	50.000.000.000	100.094.597.437

Các quỹ của doanh nghiệp

	30/09/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	-	356.342.028

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.969.915.206	50.529.774.128
Doanh thu xây lắp	180.855.140.259	42.696.342.218
Doanh thu dịch vụ khai thác mỏ	31.933.550.948	3.567.713.987
Doanh thu khác	181.223.999	4.265.717.923

6.2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Tổng các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Giảm giá hàng bán	-	-
Hàng bán bị trả lại	-	-

6.3. Doanh thu thuần

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	212.969.915.206	50.529.774.128
Doanh thu xây lắp	180.855.140.259	42.696.342.218
Doanh thu dịch vụ khai thác mỏ	31.933.550.948	3.567.713.987
Doanh thu khác	181.223.999	4.265.717.923

6.4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Giá vốn xây lắp	177.675.314.309	38.019.723.492
Giá vốn khai mỏ	30.287.988.094	3.567.713.987
Giá vốn khác	333.366.082	4.323.162.492
Cộng	208.296.668.485	45.910.599.971

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

6.5. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm 2014</u> <u>(VND)</u>	<u>Năm 2013</u> <u>(VND)</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.011.171.348	734.235.124
Cộng	5.011.171.348	734.235.124

6.6. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm 2014</u> <u>(VND)</u>	<u>Năm 2013</u> <u>(VND)</u>
Lãi tiền vay	970.515.559	2.478.408.581
Cộng	970.515.559	2.478.408.581

6.7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm 2014</u> <u>(VND)</u>	<u>Năm 2013</u> <u>(VND)</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	176.932.159.557	18.775.867.168
Chi phí nhân công	15.192.709.419	11.204.211.768
Chi phí khấu hao TSCĐ	9.281.255.121	12.542.863.101
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.876.827.381	16.380.098.800
Chi phí khác bằng tiền	5.505.167.885	6.262.774.724
Cộng	252.788.119.363	65.165.815.561

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẮP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN**

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1. Thông tin về các bên có liên quan

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2014. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) và các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn được nhận biết là các bên có liên quan của Công ty.

Số dư tại ngày 30/09/2014 và các giao dịch với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30/09/2014 được thể hiện tại các phụ biểu đính kèm, cụ thể như sau:

- Phụ biểu 01 - Vinacomin: Báo cáo doanh thu nội bộ trong Tập đoàn Vinacomin;
- Phụ biểu 02: Báo cáo hàng hóa, vật tư, dịch vụ mua nội bộ Tập đoàn Vinacomin;
- Phụ biểu 18: Báo cáo các khoản phải thu, phải trả trong nội bộ Tập đoàn.

7.2. Những sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Thực hiện kế hoạch tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2014 - 2015 tại Công văn số 1283/TKV-TCCB ngày 10/3/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Xây lắp - Môi Trường Nhân Cơ - Vinacomin đã thành lập tổ giúp việc để triển khai thực hiện các công việc liên quan. Đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang thực hiện các thủ tục để cổ phần hóa theo kế hoạch.

7.4. Sự kiện phát sinh sau niên độ

Ngày 22 tháng 09 năm 2014, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã ra Quyết định số 2078/QĐ-TKV về việc chấm dứt hoạt động của Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin (Chi nhánh của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) để chuyển đổi Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ thành Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV từ ngày 01 tháng 10 năm 2014.

Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV đã được thành lập theo Quyết định số 2077/QĐ-TKV ngày 22/09/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Nông cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số doanh nghiệp là 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014.

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN**

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

7.3. Thông tin so sánh

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn

GIÁM ĐỐC



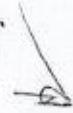
Nguyễn Phú Dương

BẢNG KẾ DOANH THU NỘI BỘ TẬP ĐOÀN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

STT	Đơn vị mua		Đơn vị		Doanh thu		Giá trị (VND)		Số lượng		Giá vốn	
	A	B	C	I	2	3	3	3	4	5	6	
TỔNG CỘNG												
1	Ban QLDA Tổ hợp Bauxit - Nhóm Lâm Đồng					212.969.915.206						208.134.642.339
	Doanh thu xây lắp					5.005.988.385						4.420.618.483
2	Công ty TNHH MTV Nhóm Lâm Đồng - Vinacomin					5.005.988.385						4.420.618.483
	Doanh thu khai thác quặng					21.703.107.252						20.584.727.803
3	Ban QLDA nhà máy Alumina Nhân Cơ - Vinacomin					21.703.107.252						20.584.727.803
	Doanh thu xây lắp					176.030.375.873						173.426.035.762
4	Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin					176.030.375.873						173.426.035.762
	Doanh thu khai thác quặng					10.230.443.696						9.703.260.291
						10.230.443.696						9.703.260.291

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015



Nguyễn Phú Dương

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY XÂY LẬP - MÔI TRƯỜNG NHÂN CƠ - VINACOMIN

Địa chỉ: Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

Phụ biểu 02

BẢNG KÊ VẬT TƯ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ MUA NỘI BỘ TẬP ĐOÀN
 Năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2014

TT	Mã KH	Tên đơn vị bán	Đơn vị		Mua trong kỳ		Số cuối kỳ	
			tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (VND)	Số lượng	Đơn giá
A	B	C	1	2	3	4	5	6
1		Công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin			10.242.400.000			
		Vật tư			10.242.400.000			
2		Công ty CP Than Hà Tu - Vinacomin			366.274.688			
		Dịch vụ			366.274.688			
3		Công ty CP đầu tư TM và dịch vụ - Vinacomin			2.234.608.625			
		Vật tư			2.234.608.625			
4		Công ty TNHH MTV Nhóm Lâm Đồng - Vinacomin			190.249.341			
		Dịch vụ			190.249.341			
5		Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin			272.000.000			
		Vật tư			272.000.000			
6		Chi nhánh công ty CP Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin			1.735.840.000			
		Vật tư			1.735.840.000			
Tổng Cộng					15.041.372.654			

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Thị Hiền

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Trịnh Quốc Sơn



Nguyễn Phú Dương

Đăk Nông, ngày 30 tháng 03 năm 2015

